

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2023/HSST**

Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết X**

Ông Vũ Trung Th

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hoài Th2** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông: **Bùi Anh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLST – HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điều L**, sinh năm 1976, tại Bình Phước; Dân tộc: STiêng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin L; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Điều S1 (đã chết) và bà Thị Th3 (đã chết); có vợ tên Thị H, sinh năm 1983 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012); HKTT: Thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Hồng Xuân Q, sinh năm 1970; (vắng mặt)

- Cao Thị H2, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

** Người làm chứng:*

- Thị Đ, sinh năm 2006; (có mặt)
- Thị L, sinh năm 2007; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Điều L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/05/2022, Điều L giao xe mô tô biển số: 93P2 - 886.22 cho Thị Đ (16 tuổi, 02 tháng, 26 ngày tính đến ngày 04/05/2022) chở phía sau Thị L lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đi Th phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, khi đến đoạn đường thuộc ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì đụng vào Huỳnh Thị Nôm, sinh năm 1950 đi bộ băng qua đường làm Huỳnh Thị Nôm bị Th2 nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, sau đó chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy tại Th phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 13/5/2022 thì Huỳnh Thị Nôm chết (bút lục 118 - 143).

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi 156/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bình Phước (bút lục 71 - 72), kết luận: Huỳnh Thụ Nôm, sinh năm 1950 bị đa chấn Th2 gây xương gãy giập não, giập phổi, hôn mê sau không phục hồi dẫn đến tử vong.

Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ (bút lục 38 - 38C):

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 93P2 - 886.22.

Ngày 24/11/2022, Công an huyện Đồng Phú đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 93P2 - 886.22 cho chủ sở hữu là Điều L (bút lục 18).

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Điều L về tội *Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển pH tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều L phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển pH tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 36, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điều L từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về tội danh, nhưng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pH tiện, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Bị cáo Điều L là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 93P2 - 886.22. Vào ngày 04/05/2022, Điều L mặc dù biết con gái của mình là Thị Đ chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo vẫn đã giao xe cho Thị Đ điều khiển pH tiện tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm cho bà Huỳnh Thị Nôm chết. Hành vi trên của bị cáo Điều L đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo đã thực hiện trên đây đã đủ yếu tố cấu Th tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển pH tiện tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đối với bị cáo Điều L về tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo Điều L đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ.

Xét hành vi của bị cáo Điều L đã thực hiện với lỗi cố ý, khi phạm tội, bị cáo hoàn toàn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được và buộc phải nhận thức được pH tiện giao thông cơ giới cho là nguồn nguy hiểm cao độ, việc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển pH tiện cơ giới tham gia giao thông có thể gây ra tai nạn và xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào, bị cáo đã không tuân thủ quy định, vẫn giao cho cháu Thị Đ điều khiển xe mô tô. Song vì cầu thả, bị cáo đã không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến Thị Đ điều khiển xe mô tô 93P2-886.22 khi tham gia giao thông, đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm bà Huỳnh Thị Nôm tử vong. Xét tính chất hành vi và hậu quả mà bị cáo Điều L gây ra, xét cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương X với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ, có trình độ học vấn thấp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú xử lý trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình

Phước đề nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Điều L phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Điều L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển pH tiện tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 36, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điều L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Điều L cho Ủy ban nhân xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Điều L do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý lại.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Điều L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Điều L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Văn S

